

Số: 327 /TB-LTT-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc nhập lớp danh nghĩa của các lớp học khóa 2019 Cao đẳng (19C1) trong học kỳ 2 năm học 2020 -2021

Căn cứ vào sĩ số các lớp của khóa 2019 Cao đẳng (19C1) trong học kỳ 2 năm học 2020 – 2021;

Căn cứ chỉ đạo nhập lớp danh nghĩa của Ban Giám hiệu,

Nay Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM thông báo về việc nhập, ghép các lớp danh nghĩa của khóa 19C1 với các thông tin như sau:

- Số lượng và sĩ số lớp học phải đảm bảo theo đúng sĩ số lớp Nhà trường quy định, mỗi lớp học phải đủ 58 học sinh sau khi ghép, nhập lớp (*Đính kèm danh sách các lớp ghép*)
- Các Trưởng khoa căn cứ vào sĩ số lớp học đã nhập, ghép để phối hợp thực hiện xây dựng thời khóa biểu của học kỳ II năm học 2020 – 2021 theo Kế hoạch xây dựng thời khóa biểu đã ban hành. Hạn nộp thời khóa biểu cho phòng Tuyển sinh – Đào tạo ngày 08/4/2021.
- Các Trưởng khoa phối hợp với cố vấn học tập các lớp trong học kỳ I năm học 2020 – 2021 để thực hiện việc tính điểm rèn luyện trong học kỳ và sắp xếp, bố trí cố vấn học tập theo số lượng lớp học đã ghép, ưu tiên bố trí giảng viên khoa chuyên ngành.
- Cố vấn học tập các lớp trong học kỳ I/2020 - 2021 có trách nhiệm thông báo đến sinh viên về việc nhập, ghép lớp. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các thông tin về lịch thi, kết quả học tập, rèn luyện vẫn thực hiện theo thông tin đã thông báo trong học kỳ I/2020 – 2021 trên tài khoản của sinh viên.
- Phòng Tuyển sinh – Đào tạo thực hiện việc ghép lớp trên phần mềm PMT – EMS.
- Thời khóa biểu học kỳ II/2020 – 2021 của khóa 19C1 áp dụng từ 19/4/2021.

Đề nghị các Trưởng khoa và cố vấn học tập học kỳ I của khóa 19C1 thực hiện nghiêm túc nội dung thông báo này. /

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Trưởng khoa, CVHT
- Lưu: VT, TS-ĐT.

KI. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
TS. Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH LỚP - SĨ SỐ SINH VIÊN CỦA KHÓA 19C1

Tính đến ngày 05/4/2021



TT	Lớp học	Số lớp đang học	Số lớp - Sĩ số sau khi nhập lại		Ghi chú
			Số lượng SV nhập thêm vào	Sĩ số lớp sau khi nhập SV	
1	19C1-CNÔ1	30	26	56	Ghép thêm Ô14
2	19C1-CNÔ2	38	20	58	Ghép thêm Ô10
3	19C1-CNÔ3	38	20	58	Ghép thêm Ô10
4	19C1-CNÔ4	40	18	58	Ghép thêm Ô11
5	19C1-CNÔ5	41	17	58	Ghép thêm Ô11
6	19C1-CNÔ6	33	23	56	Ghép thêm Ô12
7	19C1-CNÔ7	35	21	56	Ghép thêm Ô12 (14 SV) + Ô13 (7 SV)
8	19C1-CNÔ8	36	21	57	Ghép thêm Ô15
9	19C1-CNÔ9	33	23	56	Ghép thêm Ô13
10	19C1-CNÔ10	40			
11	19C1-CNÔ11	35			
12	19C1-CNÔ12	37			
13	19C1-CNÔ13	30			
14	19C1-CNÔ14	26			
15	19C1-CNÔ15	24			
TỔNG CỘNG		513	189	513	
1	19C1-BCN1	23		23	
2	19C1-CCK1	36		36	Tiến độ riêng theo đề nghị
3	19C1-CCK2	37	17	54	Ghép thêm CCK5
4	19C1-CCK3	34		34	Tiến độ riêng theo đề nghị
5	19C1-CCK4	37	18	55	Ghép thêm CCK5
6	19C1-CCK5	35		0	
7	19C1-CCK6	30		30	Tiến độ riêng theo đề nghị
8	19C1-CTM1	48		48	Tiến độ riêng theo đề nghị
TỔNG CỘNG		280	35	280	
1	19C1-ANM1	12		12	
2	19C1-CMT1	26		26	
3	19C1-LTM1	45		45	

TT	Lớp học	Số số đang học	Số lớp - Sĩ số sau khi nhập lại		Ghi chú
			Số lượng SV nhập thêm vào	Sĩ số lớp sau khi nhập SV	
4	19C1-QTM1	30		30	
5	19C1-TKĐ1	48		48	
6	19C1-TKĐ2	31		31	
7	19C1-TKW1	24		24	
		216		216	
1	19C1-CĐT1	41		41	
2	19C1-ĐCN1	51		51	
3	19C1-ĐCN2	30	25	55	Ghép thêm ĐCN3
4	19C1-ĐCN3	25		0	
5	19C1-ĐĐT1	42	16	58	Ghép thêm ĐĐT1
6	19C1-ĐĐT2	38	18	56	Ghép thêm ĐĐT1
7	19C1-ĐĐT3	34		0	
8	19C1-TĐH1	52		52	
		313	59	313	
1	19C1-NNA1	31		31	
2	19C1-KTD1	58		58	
3	19C1-LGT1	24		24	
4	19C1-QTD1	49		49	
5	19C1-CNM1	35		35	
6	19C1-CNL1	39		39	
7	19C1-KML1	47		47	
8	19C1-KML2	27		27	
9	19C1-LĐL1	22		22	
10	19C1-VSL1	46		46	
11	19C1-VSL2	30		30	
12	19C1-KXD1	25		25	
		433	0	433	

3

ML